thuvienhoclieu.com

HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 1

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số liền trước của số 180 là:

A. 181 B. 182 C. 179 D. 79

Câu 2. Cho các số sau : 324, 333, 234, 342, 432. Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 324, 333, 342, 432, 234. B. 234, 324, 333, 342, 432.

C. 324, 342, 432, 234, 333. D. 234, 342, 432, 324, 333.

Câu 3. Cho 148 < ... < 152. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 151 B. 150 C. 149 D. 160

Câu 4. Số gồm 5 chục, 4 trăm và 2 đơn vị là:

A. 542 B. 452 C. 425 D. 524

Câu 5. Số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

A. 998 B. 986 C. 978 D. 900

Câu 6. Từ ba số 4, 1, 9 lập được số có ba chữ số khác nhau là:

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 7. Số *"tám trăm tám mươi tư"* viết là:

A. 804 B. 844 C. 488 D. 884

Câu 8. Có ba con lợn với số cân lần lượt là : 125 kg, 129 kg, 152 kg. Biết con lợn đen nặng nhất, con lợn trắng nhẹ hơn con lợn khoang.

A. Con lợn đen nặng ..... kg.

B. Con lợn trắng nặng ..... kg.

C. Con lợn khoang nặng ..... kg.



LIVEWORKSHEETS

thuvienhoclieu.com

HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 2

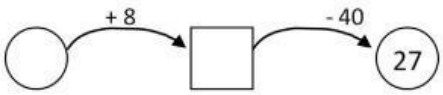
I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. ..... – 15 = 136 Số cần điền vào chỗ trống là?

A. 134 B. 144 C. 32 D. 151

Câu 2. Số cần điền vào hình tròn là :



A. 67 B. 59 C. 95 D. 76

Câu 3. Cho ..... - 37 = 448.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là .....

Câu 4. Cho ..... + 37 = 123.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là .....

Câu 5. Lớp 3A có 20 học sinh xếp thành hai hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

A. 9 học sinh B. 10 học sinh C. 8 học sinh

Câu 6. Số bị trừ là số nhỏ nhất có ba chữ số, hiệu là 99 . Số trừ là:

A. 10 B. 0 C. 1 D. 100

Câu 7. Tổng số tuổi của hai anh em là 31 tuổi. Em 12 tuổi. Hỏi anh mấy tuổi?

A. 10 tuổi B. 14 tuổi C. 19 tuổi

Câu 8. Trong một phép cộng có tổng bằng 162, nếu thêm vào mỗi số hạng 8 đơn vị thì tổng mới là bao nhiêu:

A. 170 B. 178 C. 180 D. 196

LIVEWORKSHEETS

thuvienhoclieu.com

HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 3

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Dãy tính: 4 + 4 + 4 + 4 + 4 ứng với phép nhân nào?

A. 4 x 5 B. 4 x 4 C. 5 x 4

Câu 2: 3 được lấy 4 lần viết dưới dạng tích hai số là:

A. 4 x 3 B. 3 x 4 C. 3 x 5

Câu 3: Kết quả của dãy tính: 3 x 6 + 117 là:

A. 115 B. 135 C. 125

Câu 4: Mai lấy 5 đôi đũa cho cả nhà. Hỏi Mai đã lấy bao nhiêu chiếc đũa?

A. 5 chiếc B. 10 đôi C. 10 chiếc

Câu 5: Trong phép nhân: 3 x 7 = 21, có thừa số là:

A. 7 và 14 B. 7 và 3 C. 14 và 3

Câu 6: Phép nhân: 4 x 8 = 32 có tích là:

A. 2 B. 8 C. 32

Câu 7: Phép nhân nào có tích bằng một thừa số?

A. 2 x 3 B. 3 x 1 C. 2 x 2

Câu 8: Mỗi cái bàn có 4 chân. Hỏi có 6 cái bàn bao nhiêu chân ?

A. 10 chân B. 24 chân C. 30 chân

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Tính (theo mẫu):

Mẫu: 2 x 5 + 6 = 10 + 6

= 16

LIVEWORKSHEETS

thuvienhoclieu.com



HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 4

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Phép nhân 6 x 5 có kết quả là :

A. 11 B. 30 C. 35 D. 25

Câu 2. Kết quả của phép tính 36 : 6 là :

A. 3 B. 6 C. 5 D. 7

Câu 3. 6 x .... = 42 Số điền vào chỗ chấm là :

A. 6 B. 5 C. 7 D. 4

Câu 4. Phép nhân nào có tích bằng một thừa số là:

A. 6 x 0 B. 6 x 3 C. 3 x 3 D. 4 x 2

Câu 5. Sóc Nâu nhặt được 18 hạt dẻ. Sóc Nâu chia cho mẹ, bà và Sóc Nâu. Hỏi mỗi người được bao nhiêu hạt dẻ ?

A. 5 hạt dẻ B. 4 hạt dẻ C. 6 hạt dẻ D. 3 hạt dẻ

Câu 6. Mai cắm 26 bông hoa vào 4 lọ. Vậy mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa và thừa ra mấy bông hoa ?

A. mỗi lọ 6 bông thừa 1 bông B. mỗi lọ 6 bông thừa 2 bông

C. mỗi lọ 4 bông thừa 3 bông D. mỗi lọ 5 bông thừa 1 bông

LIVEWORKSHEETS

thuvienhoclieu.com

HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 5

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Kết quả của phép tính 7 x 5 là :

A. 30 B. 25 C. 35 D. 12

Câu 2. 49 là kết quả của phép tính nào dưới đây :

A. 8 x 8 B. 7 x 7 C. 7 x 6 D. 7 x 5

Câu 3. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh 7 x 4 .... 7 x 3

A. > B. < C. = D. không so sánh được

Câu 4. Điền vào chỗ chấm trong phép tính 8 cm x 5 = ...cho phù hợp:

A. 13 B. 13 cm C. 40 cm D. 40

Câu 5. Lúc đầu cửa hàng có 28 l dầu. Sau một ngày bán, số dầu của cửa hàng giảm đi 7 lần. Hỏi sau khi bán cửa hàng còn lại mấy lít dầu ?

A. 5 *l* B. 4 *l* C. 6 *l* D. 12 *l*

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



LIVEWORKSHEETS

thuvienhoclieu.com

HỌ TÊN:_____ LỚP: 3 _____

TOÁN –TUẦN 6

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. ..... x 8 = 64 Số cần điền vào dấu chấm là:

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 2. 6 là kết quả của phép tính nào dưới đây:

A. 12 : 3 B. 12 : 6 C. 42 : 7 D. 40 : 8

Câu 3: Thừa số thứ nhất là 9, thừa số thứ hai là 7 lúc đó tích là:

A. 49 B. 72 C. 63 D. 36

Câu 4: Trong phép tính 36 : 9 = 4 số bị chia là:

A. 36 B. 9 C. 4 D. 36, 9

Câu 5: Phép tính 27 : 9 + 5 có kết quả là:

A. 14 B. 9 C. 8 D. 15

Câu 6: Cho ... x 6 = 8 x 3

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là.....

Câu 7: Cho phép tính 27 + 27 + 72 : 9 = ...

LIVEWORKSHEETS